

THỰC TRẠNG KỸ NĂNG MỀM TRONG DẠY HỌC THỰC HÀNH CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH VÕ – QUYỀN ANH, NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Văn Phúc⁽¹⁾; Mai Thị Bích Ngọc⁽²⁾

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 20/12/2025

Ngày phản biện: 10/01/2026

Ngày đăng: 26/02/2026

Tác giả liên hệ:

Mai Thị Bích Ngọc

Email: maingoctdt@gmail.com

Tập 16, số 1 (2026), trang 23-27

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes13918>

Bản quyền © 2025. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực TDDT, quá trình nghiên cứu đã xác định 05 nhóm kỹ năng mềm cốt lõi và lựa chọn 20 tiêu chí đánh giá phù hợp. Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy kỹ năng mềm trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ - Quyền Anh, Ngành GDTC Trường Đại học TDDT Bắc Ninh đạt mức khá, song có sự chênh lệch giữa các nhóm kỹ năng được đánh giá. Kỹ năng lãnh đạo và giao tiếp được đánh giá cao, trong khi lập kế hoạch và tổ chức công việc còn hạn chế, gợi mở yêu cầu tập trung cải thiện để nâng cao chất lượng đào tạo.

Từ khóa: Kỹ năng mềm, dạy học thực hành, sinh viên chuyên ngành võ – Quyền anh, ngành Giáo dục thể chất...

Current status of soft skills in the practical teaching of students majoring in Martial Arts and Boxing, Physical Education Program, Bac Ninh Sports University

Nguyen Van Phuc⁽¹⁾; Mai Thi Bich Ngoc⁽²⁾

Summary:

Using basic research methods in sports, the study identified five core groups of soft skills and selected 20 appropriate evaluation criteria for students majoring in Martial Arts and Boxing in the Physical Education program at Bac Ninh Sports University. The survey results indicate that the soft skills of the surveyed students generally reach a fairly good level, although disparities exist among skill groups. Leadership and communication skills are rated highly, while planning and work organization skills remain limited. Improvement should be focused on to enhance training quality.

Keywords: current status, soft skills, practical teaching, students majoring in Martial Arts and Boxing, Physical Education Program.

Article Information:

Received: 20/12/2025

Review date: 10/01/2026

Published: 26/02/2026

Corresponding Author:

Mai Thi Bich Ngoc

Email: maingoctdt@gmail.com

Vol 16, Issue 1 (2026), pp 23-27

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes13918>

Copyright © 2025. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

⁽¹⁾PGS TS ⁽²⁾TS Trường Đại học TDDT Bắc Ninh

ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỹ năng mềm được coi là thành tố quan trọng, quyết định đến hiệu quả học tập, khả năng vận dụng kiến thức vào thực hành và phát triển năng lực nghề nghiệp sau khi ra trường. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, sinh viên không chỉ cần trang bị kiến thức chuyên môn mà còn phải rèn luyện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề hay tổ chức công việc để đáp ứng yêu cầu xã hội và thị trường lao động. Tuy nhiên, thực tế cho thấy kỹ năng mềm của sinh viên vẫn chưa được quan tâm đúng mức trong chương trình đào tạo của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh nói chung và ngành GDTC nói riêng. Do đó, việc tiến hành nghiên cứu để đánh giá chính xác thực trạng, chỉ ra những điểm mạnh, hạn chế và định hướng giải pháp khắc phục là rất cần thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp quan sát sư phạm; phương pháp phỏng vấn; phương pháp toán học thống kê.

Đối tượng phỏng vấn:

15 sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh tự đánh giá về kỹ năng mềm trong dạy học thực hành của bản thân (Thời điểm phỏng vấn: Học kỳ 2 năm học thứ 4).

32 cán bộ, giảng viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đánh giá về kỹ năng mềm trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC của Trường.

18 cán bộ sử dụng lao động là sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC,

Trường Đại học TDTT Bắc Ninh về thực trạng kỹ năng mềm trong dạy học thực hành của sinh viên (Đối tượng cán bộ sử dụng lao động đúng ngành nghề).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Xác định các kỹ năng mềm cần thiết trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh Ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Để xác định được các kỹ năng mềm cần thiết trong dạy học thực hành cho đối tượng nghiên cứu, thông qua tham khảo tài liệu, quan sát sư phạm và phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia GDTC và phỏng vấn bằng phiếu hỏi. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 1.

Kết quả bảng 1 cho thấy, cả 05 kỹ năng mềm được đưa vào phỏng vấn đều được các chuyên gia, cán bộ và giảng viên trong lĩnh vực TDTT đánh giá có mức độ cần thiết cao đối với sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành Giáo dục thể chất. Cụ thể, kỹ năng giao tiếp (ĐTB 4.24) và kỹ năng giải quyết vấn đề (ĐTB 4.18) được đánh giá nổi bật, phản ánh vai trò then chốt trong quá trình học tập và dạy học thực hành. Các kỹ năng còn lại như làm việc nhóm, lập kế hoạch – tổ chức công việc và kỹ năng lãnh đạo tuy có điểm trung bình thấp hơn, song vẫn đạt mức đánh giá cần thiết, khẳng định tính toàn diện về cấu trúc các kỹ năng mềm trong hoạt động dạy học. Như vậy, nghiên cứu đã xác định được năm kỹ năng mềm trọng yếu, là cơ sở khoa học để định hướng rèn luyện, góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp và phát triển toàn diện cho sinh viên trong quá trình đào tạo và nghề nghiệp tương lai.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn xác định kỹ năng mềm cần thiết trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh ngành GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=33)

TT	Kỹ năng	Kết quả phỏng vấn					Tổng điểm	Điểm TB
		5	4	3	2	1		
1	Kỹ năng giao tiếp	17	10	3	3	0	140	4.24
2	Kỹ năng làm việc nhóm	15	8	5	5	0	132	4.00
3	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc	15	7	4	7	0	129	3.91
4	Kỹ năng giải quyết vấn đề	16	9	6	2	0	138	4.18
5	Kỹ năng lãnh đạo	15	8	5	5	0	132	4.00

2. Xác định các tiêu chí đánh giá kỹ năng mềm trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh

Trên cơ sở các kỹ năng mềm cần thiết, qua tham khảo tài liệu và trao đổi với các chuyên gia và phỏng vấn bằng phiếu hỏi, chúng tôi lựa chọn được 20 tiêu chí thuộc 05 nhóm kỹ năng mềm trong hoạt động dạy học thuộc kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên ngành GDTC. Cụ thể gồm:

- Kỹ năng giao tiếp: 4 tiêu chí
- Kỹ năng làm việc nhóm: 4 tiêu chí
- Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc:

5 tiêu chí

- Kỹ năng giải quyết vấn đề: 3 tiêu chí
- Kỹ năng lãnh đạo: 4 tiêu chí

Kết quả cho thấy hệ thống 20 tiêu chí thuộc 05 nhóm kỹ năng mềm đã được xác định rõ ràng, bảo đảm tính toàn diện và phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp của sinh viên ngành GDTC. Việc lựa chọn dựa trên tham khảo tài liệu, ý kiến chuyên gia và khảo sát thực tiễn, tạo cơ sở khoa học vững chắc để định hướng rèn luyện và phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình đào tạo.

3. Thực trạng kỹ năng mềm trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh

Kết quả phỏng vấn đánh giá thực trạng các kỹ năng mềm trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC Trường Đại học TDDT Bắc Ninh được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy:

Kết quả đánh giá các kỹ năng mềm của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh được đánh giá cao hơn so với năng lực chuyên môn và đánh giá tổng hợp ở mức khá; đánh giá trung bình của các nhóm đối tượng phỏng vấn cũng đạt mức khá. Tuy nhiên, đánh giá trong từng nhóm kỹ năng và từng tiêu chí thuộc các nhóm kỹ năng lại có sự khác biệt giữa các đối tượng đánh giá. Cụ thể:

Ở nhóm kỹ năng giao tiếp, đánh giá tổng hợp và đánh giá chung của từng đối tượng phỏng vấn đều đạt được mức khá. Tuy nhiên, có tiêu chí Kỹ năng kiểm chế cảm xúc trong giao tiếp chỉ được các giảng viên đánh giá ở mức trung bình, 2 nhóm đối tượng còn lại là sinh viên và người sử dụng lao động đánh giá ở mức khá, đánh giá tổng hợp của tiêu chí này ở mức khá. Các tiêu chí còn lại đều được các nhóm đối tượng phỏng vấn đánh giá ở mức khá.

Ở nhóm kỹ năng làm việc nhóm: Đây là nhóm kỹ năng được đánh giá tổng hợp ở mức độ khá nhưng lại đánh giá của giảng viên chỉ đạt

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn thực trạng kỹ năng mềm trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh (n=65)

TT	Tiêu chí	Giảng viên (n=32)		Sinh viên (n=15)		Người sử dụng LĐ (n=18)		Tổng hợp	
		ĐTB	Đánh giá	ĐTB	Đánh giá	ĐTB	Đánh giá	ĐTB	Đánh giá
Kỹ năng giao tiếp									
1	Kỹ năng gây thiện cảm với người học	3.58	Khá	3.58	Khá	4.18	Khá	3.74	Khá
2	Kỹ năng nắm bắt đặc điểm đối tượng người học	3.49	Khá	3.58	Khá	3.77	Khá	3.60	Khá
3	Kỹ năng phối hợp phương tiện giao tiếp	3.63	Khá	3.40	Khá	3.91	Khá	3.62	Khá
4	Kỹ năng điều chỉnh cảm xúc trong giao tiếp	3.18	TB	3.45	Khá	3.47	Khá	3.36	TB
	Trung bình:	3.47	Khá	3.50	Khá	3.83	Khá	3.58	Khá

TT	Tiêu chí	Giảng viên (n=32)		Sinh viên (n=15)		Người sử dụng LĐ (n=18)		Tổng hợp	
		ĐTB	Đánh giá	ĐTB	Đánh giá	ĐTB	Đánh giá	ĐTB	Đánh giá
Kỹ năng làm việc nhóm									
5	Kỹ năng làm việc với nhiều người	3.30	TB	3.77	Khá	4.18	Khá	3.71	Khá
6	Kỹ năng lắng nghe hiệu quả	3.12	TB	3.09	TB	3.15	TB	3.12	TB
7	Kỹ năng giải quyết xung đột	3.33	TB	3.61	Khá	3.86	Khá	3.58	Khá
8	Kỹ năng tạo sự đoàn kết, giúp đỡ, tương trợ	3.80	Khá	3.81	Khá	4.18	Khá	3.90	Khá
	Trung bình:	3.39	TB	3.57	Khá	3.84	Khá	3.58	Khá
Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc									
9	Kỹ năng xác định mục tiêu của kế hoạch	3.20	TB	3.68	Khá	3.36	TB	3.42	Khá
10	Kỹ năng xác định quy trình, các hoạt động thực hiện kế hoạch	3.23	TB	3.55	Khá	3.18	TB	3.34	TB
11	Kỹ năng quản lý thời gian, cơ sở vật chất hiệu quả	3.10	TB	3.65	Khá	3.05	TB	3.29	TB
12	Kỹ năng cập nhật, điều chỉnh kế hoạch kịp thời khi điều kiện thay đổi	3.13	TB	3.44	Khá	3.73	Khá	3.40	Khá
13	Kỹ năng đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch	3.07	TB	3.65	Khá	3.23	TB	3.33	TB
	Trung bình:	3.15	TB	3.59	Khá	3.31	TB	3.36	TB
Kỹ năng giải quyết vấn đề									
14	Kỹ năng sử dụng các kỹ thuật ra quyết định giải quyết vấn đề	3.13	TB	3.68	Khá	3.59	Khá	3.46	Khá
15	Kỹ năng xác định các vấn đề chính trong một vấn đề khó khăn	3.30	TB	3.29	TB	3.14	TB	3.25	TB
16	Kỹ năng kết hợp và thu thập thông tin	3.00	TB	3.73	Khá	4.05	Khá	3.55	Khá
	Trung bình:	3.14	TB	3.57	Khá	3.59	Khá	3.42	Khá
Kỹ năng lãnh đạo									
17	Kỹ năng tạo động lực, khuyến khích học sinh	3.70	Khá	3.98	Khá	3.82	Khá	3.84	Khá
18	Kỹ năng sử dụng các phong cách lãnh đạo khác nhau	3.80	Khá	3.77	Khá	3.86	Khá	3.80	Khá
19	Kỹ năng giải quyết tình huống	3.60	Khá	3.98	Khá	3.64	Khá	3.75	Khá
20	Kỹ năng hiểu biết và gắn kết học sinh	3.57	Khá	3.71	Khá	3.68	Khá	3.65	Khá
	Trung bình:	3.67	Khá	3.86	Khá	3.75	Khá	3.76	Khá
Đánh giá tổng hợp:		3.36	Khá	3.62	Khá	3.67	Khá	3.54	Khá

mức độ trung bình, 2 nhóm đối tượng còn lại đánh giá ở mức khá. Ở nhóm kỹ năng làm việc nhóm, chỉ có duy nhất tiêu chí Kỹ năng lắng nghe hiệu quả được cả 3 nhóm đối tượng phỏng vấn đánh giá ở mức trung bình và đánh giá tổng hợp ở mức trung bình, tất cả các tiêu chí khác đều có đánh giá tổng hợp ở mức khá, tuy nhiên, đánh giá của các nhóm đối tượng phỏng vấn trong từng tiêu chí thì dao động ở mức trung bình và khá, đánh giá thấp nhất thuộc nhóm giảng viên và đánh giá cao nhất thuộc về đối tượng người sử dụng lao động.

Ở nhóm Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc: Đây là nhóm kỹ năng được đánh giá thấp nhất trong các kỹ năng mềm trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh và được đánh giá ở mức Trung bình. Ở nhóm kỹ năng này, ngoại trừ sinh viên tự đánh giá bản thân ở mức độ khá, nhóm giảng viên và người sử dụng đều đánh giá ở mức trung bình. Trong nhóm Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc, ngoại trừ tiêu chí Kỹ năng xác định mục tiêu của kế hoạch và Kỹ năng cập nhật, điều chỉnh kế hoạch kịp thời khi điều kiện thay đổi được đánh giá ở mức độ khá, các tiêu chí còn lại đều được đánh giá tổng hợp ở mức trung bình.

Ở nhóm Kỹ năng giải quyết vấn đề: Đánh giá tổng hợp toàn kỹ năng đạt được ở mức độ khá, tuy nhiên, đối tượng giảng viên đánh giá ở mức độ trung bình, đối tượng sinh viên và người sử dụng lao động đánh giá ở mức khá. Trong nhóm này chỉ có tiêu chí Kỹ năng xác định các vấn đề chính trong một vấn đề khó khăn được đánh giá tổng hợp ở mức độ trung bình, các tiêu chí khác đều được đánh giá tổng hợp ở mức khá.

Ở nhóm Kỹ năng lãnh đạo: Đây là nhóm kỹ năng được đánh giá tổng hợp ở mức khá với tất cả các tiêu chí đều được đánh giá tổng hợp ở mức khá, đồng thời ở cả 3 nhóm đối tượng phỏng vấn là giảng viên, sinh viên và người sử dụng lao động đều đánh giá ở mức khá. Đây là tiêu chí được các nhóm đối tượng phỏng vấn đánh giá đồng đều nhất trong các nhóm kỹ năng mềm của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã xác định được 05 nhóm kỹ năng mềm cốt lõi trong dạy học thực hành của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, đồng thời lựa chọn được 20 tiêu chí cụ thể để đánh giá các kỹ năng này. Trên cơ sở đó, quá trình khảo sát cho thấy thực trạng các kỹ năng mềm của sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh, ngành GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh nhìn chung đạt mức khá, song có sự khác biệt giữa các nhóm đối tượng tham gia đánh giá. Một số kỹ năng như Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc còn hạn chế, trong khi Kỹ năng lãnh đạo và giao tiếp được đánh giá cao hơn. Điều này phản ánh tính không đồng đều, đồng thời gợi ý cần tập trung cải thiện những kỹ năng còn yếu để nâng cao hiệu quả đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng, T. Anh. (1992). *Kỹ năng giao tiếp sư phạm của sinh viên* (Luận án phó tiến sĩ khoa học sư phạm – tâm lý). Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2011). *Quyết định số 3067/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 9 năm 2011 về quy hoạch phát triển nhân lực nhóm ngành văn hóa, thể thao giai đoạn 2011–2020*.
3. Nguyễn, T. Côi (Chủ biên), Trịnh, Đ. Tùng., Trần, V. Thụ., Nguyễn, M. Hường., Đoàn, V. Hưng., & Nguyễn, T. T. Bình. (2011). *Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm môn lịch sử*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
4. Hoàng, T. Hạnh. (2016). *Kỹ năng cơ bản của sinh viên trong thực tập sư phạm*. Nhà xuất bản Giáo dục.